

Thường Tín, ngày 05 tháng 5 năm 2025

Số: 90/2025/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 103/2025/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Ngô Thị T**, sinh năm 1994
ĐKNKTT: Đội 9, thôn N, xã V, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội
Trú tại: số 66, ngõ 7 đường L, phường La Khê, quận Hà Đông, TP Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Đỗ Thành Đ**, sinh năm 1993
ĐKNKTT và trú tại: thôn X, xã N, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điều a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn vụ hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- Công nhận sự thuận tình ly hôn của **chị Ngô Thị T và anh Đỗ Thành Đ**.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị T và anh Đỗ Thành Đ thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Đăng K, sinh ngày 31/7/2019. Ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao cháu Đỗ Đăng K cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng cho cháu K số tiền 5.000.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 5/2025 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Anh Đ có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nhà ở, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị T tự nguyện nộp cả 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí dân sự của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng do chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín (Biên lai số 0016732 ngày 22/4/2025).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND huyện;
- Chi cục Thi hành án;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hứa Thị Hà